



## PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 02

### BẢNG PHÂN TÍCH VẬT TƯ PHẦN THÔ

(Phần không tách rời của Hợp đồng thi công số...../HĐTC-CA )

**Công trình:** Nhà ở

**Địa điểm:**

**Chủ đầu tư:**

| STT | CHUNG LOẠI VẬT TƯ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | <b>SẮT</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|     | - Chung loại <b>HÒA PHÁT</b><br>Móng băng sắt vĩ móng phi 10 - 12 a200. Cột 4 -6 cây 16 . Đà dầm sắt phi 16. Sắt sàn phi 10 a200 . Sắt đai sắt phi 6, Ô văng, sino sắt 10, cầu thang sắt 8,10 (theo thiết kế)                                                                                                                                                                                                                                    |
| 2   | <b>XI MĂNG</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|     | - HÀ TIÊN, INSEE, FICO cho công tác bê tông - công tác xây tô<br>(Xi măng xây tô M75 - Tương đương 1 bao xi măng =10 thùng cát)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 3   | <b>GẠCH TUYNEL NHÀ MÁY</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|     | - Chung loại gạch đỏ tuynynel 4 lỗ : Phước Lập Tây Ninh, Đồng Nai, Bình Dương... - Kích thước chuẩn 8x8x18)<br>Gạch ống (loại 2) dùng để xây cofa móng,<br>Gạch ống (loại 1) dùng xây tường, vách ngăn, hầm phân, hố ga.<br>Gạch đinh (loại 1) dùng xây bậc cầu thang                                                                                                                                                                            |
| 4   | <b>ĐÁ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|     | - Đá 1x2 đổ bê tông<br>Thương hiệu phù hợp với địa điểm thi công                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 5   | <b>CÁT</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|     | - Cát rửa hạt lớn đổ bê tông - Cát mi xây tô.<br>Thương hiệu phù hợp với địa điểm thi công (Cát rửa hạt lớn đổ bê tông - Cát mi xây tô)                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 6   | <b>BÊ TÔNG</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|     | - Bê tông Tươi cho công tác sàn dầm ,bê tông tay cho cấu kiện như cột, lanh tô, sàn nhỏ..<br>(Mác bê tông sàn theo thiết kế và/ hoặc không cao hơn <b>Mác 250</b> với tỉ lệ 1 xi/4 cát/6 Đá, độ sụt 10+-2, 12+-2)                                                                                                                                                                                                                                |
| 7   | <b>ỐNG NƯỚC</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|     | - Ống nước <b>Bình Minh PVC - U , Ống nước nóng BÌNH MINH/ VESBO</b><br>- Quy cách theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, chịu áp lực >PN5, loại chuyên dụng dùng cho nhà phố<br>Đường kính ống theo bản vẽ thiết kế, vật tư phụ<br>- Ống cấp nước lạnh : Phi 34 trên bồn xuống, rẽ nhánh 27 , 21.<br>- Ống cấp nước nóng : Phi 32 trên bồn xuống, rẽ nhánh 25 , 20.<br>- Ống Thoát nước : Phi 90 cho phòng ban công, toilet. Phi 114 thoát cầu, ra cống. |

|           |                                                                                                                                                                                                                         |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>8</b>  | <b>VẬT TƯ ĐIỆN</b>                                                                                                                                                                                                      |
|           | - Đế âm, đế đơn, tủ điện nhựa <b>SINO</b> ( 4 đường/ 6 đường tùy vào quy mô công trình)<br>Ống cứng luồn dây điện âm trong sàn BTCT , Ống ruột gà luồn dây điện trong Dầm -Tường <b>SINO</b>                            |
| <b>9</b>  | <b>DÂY ĐIỆN</b>                                                                                                                                                                                                         |
|           | - Dây điện nguồn <b>CADIVI</b> 7 lõi (và không cấp cho hệ thống tiếp địa, dây Te, hệ thống lan)<br>Cấp nguồn 8., trục chính 6., Bếp 4. , máy lạnh , ổ cắm, con tắc 2.5 , dây nhánh từ con tắc 1.5, dây cấp đèn led 0.75 |
| <b>10</b> | <b>THIẾT BỊ PHỤC VỤ CÔNG TÁC THI CÔNG</b>                                                                                                                                                                               |
|           | - Máy Laser; Nivo điện tử Toàn Đạt; dàn giáo – Copphe sắt; máy trộn bê tông; thiết bị gia công sắt thép; cây chống , tôn thép các loại...                                                                               |

**CHỦ ĐẦU TƯ**

Tôi đã đọc và hiểu rõ nội dung Phụ lục

Ngày ..... tháng ..... năm 2025...  
**ĐẠI DIỆN CÔNG TY**  
**GIÁM ĐỐC**